

Số: **50** /2016/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **31** tháng **10** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung chi, mức chi đối với việc tư vấn,
xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động
của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 116/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định công tác quản lý tài chính đối với việc tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi, mức chi đối với các hoạt động tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (sau đây gọi tắt là Hệ thống quản lý chất lượng); tuyên truyền, đào tạo, kiểm tra và các hoạt động khác có liên quan đến việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng vào

01.

18

02

hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện hoạt động tư vấn xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng đối với các cơ quan.

d) Tổ chức chứng nhận được thuê để phối hợp kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan thuộc địa phương.

3. Khuyến khích các đối tượng sau đây thực hiện tư vấn, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đối với các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng nguồn kinh phí hoạt động từ ngân sách Trung ương không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này.

Điều 2. Nội dung chi

1. Nội dung chi do cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (sau đây gọi tắt là cơ quan) để thực hiện các công việc sau:

a) Lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng:

- Chi cho việc tuyên truyền, phổ biến, học tập kinh nghiệm, khảo sát, thống kê về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

- Chi văn phòng phẩm, vật tư, công tác phí, thuê tài sản (nếu có);

- Chi cho việc đào tạo, tập huấn kiến thức về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng;

- Chi cho việc biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy trình giải quyết công việc;

- Chi cho hoạt động đánh giá nội bộ;

- Chi cho hoạt động xem xét của lãnh đạo (đối với Hệ thống quản lý chất lượng);

- Các khoản chi trực tiếp khác có liên quan để thực hiện nội dung về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng:

- Chi cho việc tuyên truyền, phổ biến, học tập kinh nghiệm, khảo sát, thống kê về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

- Chi văn phòng phẩm, vật tư, công tác phí, thuê tài sản (nếu có);
- Chi cho việc đào tạo, tập huấn kiến thức về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng;
- Chi cho việc biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy trình giải quyết công việc;
- Chi cho hoạt động đánh giá nội bộ;
- Chi cho hoạt động xem xét của lãnh đạo (đối với Hệ thống quản lý chất lượng);
- Các khoản chi trực tiếp khác có liên quan để thực hiện nội dung về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng.

c) Duy trì, cải tiến thường xuyên Hệ thống quản lý chất lượng:

- Chi cho việc tuyên truyền, phổ biến, học tập kinh nghiệm, khảo sát, thống kê về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;
- Chi văn phòng phẩm, vật tư, công tác phí, hiệu chuẩn thiết bị đo lường, thuê tài sản (nếu có);
- Chi cho việc đào tạo, tập huấn kiến thức về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng;
- Chi cho việc biên soạn, cải tiến tài liệu hướng dẫn, các quy trình giải quyết công việc;
- Chi cho hoạt động đánh giá nội bộ;
- Chi cho hoạt động xem xét của lãnh đạo (đối với Hệ thống quản lý chất lượng);
- Các khoản chi trực tiếp khác có liên quan để thực hiện nội dung về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng.

2. Nội dung chi cho hoạt động thuê tư vấn để thực hiện các công việc sau:

a) Khảo sát, đánh giá thực trạng về công tác quản lý chất lượng trong cơ quan trước khi xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Thực hiện việc đào tạo, bao gồm:

- Đào tạo, tập huấn kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng;
- Hướng dẫn cách thức xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc;
- Đào tạo đánh giá nội bộ.

c) Hướng dẫn xây dựng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc. hướng dẫn xây dựng mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo toàn bộ thủ tục hành chính được đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

d) Hướng dẫn thực hiện đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục, duy trì, cải tiến, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng.

3. Nội dung chi cho hoạt động kiểm tra xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng; bao gồm:

a) Đào tạo nghiệp vụ kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Thuê tổ chức chứng nhận để phối hợp kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng (nếu có).

c) Họp, hội nghị, hội thảo chuyên đề để triển khai các hoạt động kiểm tra.

d) Công tác phí, vật tư, văn phòng phẩm, thuê phương tiện đi lại (nếu có), thù lao trách nhiệm cho các thành viên đoàn kiểm tra.

4. Nội dung chi cho hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ:

Hoạt động trực tiếp triển khai việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng:

a) Chi cho việc tuyên truyền, phổ biến, học tập kinh nghiệm, khảo sát, thống kê việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng.

b) Chi cho việc đào tạo, tập huấn kiến thức về Hệ thống quản lý chất lượng.

c) Chi cho việc tổ chức hội nghị, hội thảo về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

d) Chi cho hoạt động tổ công tác ISO - Hành chính tỉnh (họp, tập huấn, hội nghị, hội thảo).

đ) Chi khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng.

Điều 3. Mức chi

Các nội dung chi thực hiện việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng, tuyên truyền, đào tạo, kiểm tra, thuê tổ chức chứng nhận phối hợp kiểm tra của các cơ quan thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (chế độ công tác phí, hội nghị, hội thảo, chi đào tạo bồi dưỡng, điều tra, khảo sát, kiểm tra, tuyên truyền, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, mua sắm hàng hóa, trang thiết bị, phương tiện đi lại,...) và một số nội dung chi đặc thù được thực hiện theo quy định sau:

1. Chi cho hoạt động do cơ quan thực hiện

a) Lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng:

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh mức chi là 65 triệu đồng;

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh mức chi là 50 triệu đồng/01 cơ quan;

- Đối với cơ quan cấp Chi cục hoặc tương đương thuộc sở, ngành tỉnh mức chi là 40 triệu đồng/cơ quan, đơn vị;

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập mức chi là 32 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.

Trong đó: mức chi cho xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan cấp Chi cục hoặc tương đương thuộc sở, ngành tỉnh là 2,0 triệu đồng/01 quy trình. Mức chi cho xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập là 1,6 triệu đồng/01 quy trình.

b) Mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng:

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh mức chi là 50 triệu đồng;
- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh mức chi là 40 triệu đồng/cơ quan, đơn vị;
- Đối với cơ quan cấp Chi cục hoặc tương đương thuộc sở, ngành tỉnh mức chi là 25 triệu đồng/cơ quan, đơn vị;
- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập mức chi là 20 triệu đồng/cơ quan, đơn vị;

Trong đó, mức chi cho xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan cấp Chi cục hoặc tương đương thuộc sở, ngành tỉnh là 2 triệu đồng/01 quy trình. Mức chi cho xây dựng 01 quy trình xử lý công việc để áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập là 1,6 triệu đồng/01 quy trình.

c) Duy trì, cải tiến thường xuyên Hệ thống quản lý chất lượng:

Mức chi cho hoạt động duy trì, cải tiến thường xuyên Hệ thống quản lý chất lượng là 12,0 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.

2. Chi cho hoạt động thuê tư vấn

a) Lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng:

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh mức chi là 60 triệu đồng;
- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh mức chi là 45 triệu đồng/cơ quan, đơn vị;
- Đối với cơ quan cấp Chi cục hoặc tương đương thuộc sở, ngành tỉnh chi là 33 triệu đồng/cơ quan, đơn vị;
- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập mức chi là 26 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.

- Đối với cơ quan có cán bộ đủ năng lực tự xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng mà không cần thuê tư vấn đối với một phần hoặc toàn bộ hoạt động tư vấn thì Thủ trưởng cơ quan sẽ ký hợp đồng với người thực hiện theo phương thức giao khoán; mức giao khoán là 85% mức thuê tư vấn theo quy định trong trường hợp cán bộ của cơ quan thực hiện toàn bộ hoạt động tư vấn. Trường hợp cán bộ của cơ quan thực hiện một phần và đề nghị Tổ công tác ISO - Hành chính tỉnh hỗ trợ thì mức khoán cho cán bộ của Tổ công tác là không quá 50% mức thuê tư vấn theo quy định.

b) Mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng:

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh mức chi là 30 triệu đồng.
- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh mức chi là 25 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.
- Đối với cơ quan cấp Chi cục hoặc tương đương thuộc sở, ngành tỉnh mức chi là 20 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.
- Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; đơn vị sự nghiệp công lập mức chi là 16 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.
- Đối với cơ quan có cán bộ đủ năng lực tự xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng mà không cần thuê tư vấn đối với một phần hoặc toàn bộ hoạt động tư vấn thì Thủ trưởng cơ quan sẽ ký hợp đồng với người thực hiện theo phương thức giao khoán; mức giao khoán là 85% mức thuê tư vấn theo quy định tại Quyết định này trong trường hợp cán bộ của cơ quan thực hiện toàn bộ hoạt động tư vấn. Trường hợp cán bộ của cơ quan thực hiện một phần và đề nghị Tổ công tác ISO - Hành chính tỉnh hỗ trợ thì mức khoán cho cán bộ của Tổ công tác là không quá 50% mức thuê tư vấn theo quy định.

3. Chi cho hoạt động kiểm tra xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng:

Mức chi thuê tổ chức chứng nhận để phối hợp kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng: mức chi tối đa 5,0 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.

Trường hợp không thuê tổ chức chứng nhận để phối hợp kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng: đơn vị chủ trì hoạt động kiểm tra được chi công tác phí, thuê phương tiện đi lại, làm thêm giờ theo quy định pháp luật hiện hành.

4. Chi cho hoạt động của Tổ công tác ISO - Hành chính tỉnh:

a) Hợp các thành viên của Tổ (theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu) mức chi tiền nước uống là 30 ngàn đồng/ngày họp/01 người.

b) Chi làm thêm giờ: thực hiện theo chấm công thực tế và chi trả theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Việc lập, quản lý và sử dụng kinh phí

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm chi cho các công việc sau:

a) Thuê các tổ chức tư vấn (đối với các cơ quan lần đầu xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng).

b) Hoạt động quản lý việc triển khai xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng.

c) Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng.

d) Thuê tổ chức chứng nhận để phối hợp kiểm tra (nếu có).

đ) Hoạt động của Tổ công tác ISO - Hành chính tỉnh.

2. Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, các cơ quan theo Điều 1 Quyết định này căn cứ vào nhiệm vụ xây dựng, áp dụng, công bố và duy trì, cải tiến, mở rộng, hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng và các nội dung theo Quyết định này để lập dự toán chi và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan mình gửi cơ quan tài chính cùng cấp cân đối trình cấp thẩm quyền quyết định.

3. Cơ quan tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

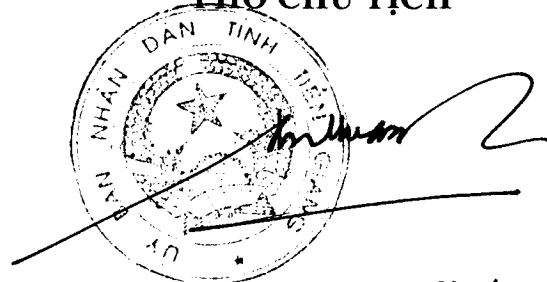
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2016 và thay thế Quyết định số 15/2011/QĐ-UB ngày 02 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định nội dung chi, mức chi đối với việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tiền Giang.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- VP. Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh;
- Lưu VT, P.KTN (Tâm, Nhã). *15*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *HT*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Anh Tuấn